QUYẾT ĐỊNH số 95/2001/QĐ-BTC ngày 01/10/2001 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 83/2000/QĐ-BTC ngày 29/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 03/2/2000 của Chính phủ về giao, bán, khoán, kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp;

Sau khi có ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung, sửa đổi khoản 4 Điều 2 Quyết định số 83/2000/QĐ-BTC ngày 29/5/2000 của Bộ Tài chính về lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

"4. Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của doanh nghiệp: 20.000 (hai mươi nghìn) đồng/1 lần (chứng nhận hoặc thay đổi)."

Điều 2. Bổ sung, sửa đổi Điều 3 Quyết định số 83/2000/QĐ-BTC ngày 29/5/2000 như sau:

Cơ quan thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có trách nhiệm tổ chức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo quy định của Quyết định này.

1. Cơ quan thu được trích lại 25% (hai mươi lăm phần trăm) số tiền lệ phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho việc tổ chức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo nội dung chi quy định tại tiết b2.1 điểm 2 Thông tư số 21/2001/TT-BTC ngày 03/4/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số nội dung tại Thông tư số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/2000 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Số tiền tạm trích theo quy định trên đây phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp. Quyết toán năm nếu sử dụng không hết thì phải nộp số còn lại vào ngân sách nhà nước.

2. Tổng số tiền lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thu được, sau khi trừ số tiền được trích theo tỷ lệ quy định tại điểm 1 Điều này, số tiền còn lại (75%) phải nộp ngân sách nhà nước.

3. Cơ quan thu có trách nhiệm thu, nộp và quản lý sử dụng tiền lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng quy định tại Quyết định này và Thông tư số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/1999, Thông tư số 21/2001/TT-BTC ngày 03/4/2001 của Bộ Tài chính nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký; các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này vẫn thực hiện

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

theo Quyết định số 83/2000/QĐ-BTC ngày 29/5/2000 của Bộ Tài chính ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 4. Tổ chức thuộc đối tượng nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thu lệ phí đăng ký kinh doanh và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

VŨ VĂN NINH

BỘ THỦY SẢN

CHỈ THỊ số 07/2001/CT-BTS ngày 24/9/2001 về việc cấm sử dụng chloramphenicol và quản lý việc dùng hóa chất, thuốc thú y trong sản xuất thủy sản.

Cuối tháng 8 đầu tháng 9 năm 2001, một số lô tôm của Việt Nam xuất khẩu vào EU bị phát hiện nhiễm chloramphenicol đã dẫn đến việc Ủy ban Châu Âu ra Quyết định số 2001/699/EC ngày 19/9/2001 yêu cầu các nước thành viên EU buộc mọi lô tôm xuất phát hoặc xuất xứ từ Việt Nam phải chịu kiểm tra hóa học, đồng thời yêu cầu các nước thành viên đưa lên mạng cảnh báo nhanh kết quả kiểm tra đến tất cả các nước thành viên EU.

Nhằm giữ vững nhịp độ xuất khẩu, bảo vệ uy tín hàng thủy sản Việt Nam trên thị trường thế giới và tránh hậu quả xấu có thể xảy ra trong xuất khẩu vào EU, Bộ trưởng Bộ Thủy sản chỉ thị:

1. Nghiêm cấm hoàn toàn việc sử dụng chloramphenicol trong toàn bộ quá trình sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản, sơ chế, bảo quản và chế biến thủy sản. Việc sử dụng các kháng sinh khác trong nuôi trồng thủy sản phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Bộ Thủy sản.

2. Đối với Trung tâm Kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản:

a) Thực hiện trong tháng 10 năm 2001 kế hoạch kiểm tra tăng cường, bao gồm:

- Tổ chức lấy mẫu kiểm tra tăng cường các chỉ tiêu hóa chất, thuốc thú y đặc biệt là chloramphenicol tại các vùng nuôi thủy sản, tập trung vào các vùng nuôi bán thâm canh, thâm canh và các vùng có dịch bệnh;

- Phối hợp với cơ quan kiểm tra địa phương tăng cường kiểm tra việc sử dụng hóa chất, thuốc thú y đặc biệt là chloramphenicol trong bảo quản, sơ chế tại tầu đánh bắt, đại lý thu gom, bảo quản và vận chuyển tôm nguyên liệu;

- Tăng cường kiểm tra khâu tiếp nhận nguyên liệu tôm nuôi tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản và lấy mẫu các nguồn nước sử dụng để kiểm tra dư lượng chloramphenicol, kiểm soát việc sử dụng hóa chất bảo quản, hóa chất tẩy rửa khử trùng (ví dụ: kem hoặc thuốc xoa tay đối với công nhân chế biến) có chứa chloramphenicol;

- Công bố rộng rãi kết quả kiểm soát dư lượng tới các doanh nghiệp chế biến, các Sở Thủy sản và các trại nuôi;

b) Phối hợp với Trung tâm Khuyến ngư Trung ương tổ chức các lớp tập huấn cho ngư dân các quy định về sử dụng thuốc thú y, hóa chất và chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản;

c) Có thư gửi Ủy ban EU thông báo các hoạt động kiểm tra tăng cường dư lượng hóa chất độc hại, trong đó có chloramphenicol trong hàng thủy sản Việt Nam và đề nghị EU thông báo cho Việt Nam về phương pháp và thiết bị kiểm tra áp

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com